HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47 /2026/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu phí lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thư viện số 46/2019/QH13;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 46/2006/TTLT/BVHTT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 2923/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí lĩnh vực văn hóa, thể

thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 755/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức thu phí lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thăm quan bảo tàng, di tích lịch sử và công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Khu di tích lịch sử cách mạng tỉnh; Khu di tích lịch sử Ngã tư Đức Hòa; Khu căn cứ xứ ủy và Ủy ban hành chính kháng chiến Nam bộ; Khu công viên tượng đài Long An trung dũng kiên cường, toàn dân đánh giặc và Bảo tàng tỉnh.

b) Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp thể thao và các tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

c) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có nhu cầu làm thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu tại các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Mức thu phí lĩnh vực văn hóa, thể thao

Mức thu phí thăm quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa; phí thư viện; phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp là không (0) đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế nội dung IV Phần A, Danh mục phí đính kèm Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An quy định mức phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ 4 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp, VH, TT-DL;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành PL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ VH, TT-DL;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng